BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
TRƯỜNG ĐHSP HÀ NỘI 2

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Số: 240 /QĐ-ĐHSPHN2

Vĩnh Phúc, ngày 10 tháng 02 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH

Ban hành Đề án tuyển sinh đào tạo trình độ thạc sĩ năm 2025

HIỆU TRƯỞNG TRƯỜNG ĐHSP HÀ NỘI 2

Căn cứ Quyết định số 128/CP ngày 14 tháng 8 năm 1967 của Thủ tướng Chính phủ thành lập Trường Đại học Sư phạm Hà Nội 2;

Căn cứ Luật Giáo dục đại học ngày 18 tháng 6 năm 2012 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Giáo dục đại học ngày 19 tháng 11 năm 2018;

Căn cứ Nghị định số 99/2019/NĐ-CP ngày 30 tháng 12 năm 2019 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Giáo dục đại học;

Căn cứ Nghị định số 120/2020/NĐ-CP ngày 07 tháng 10 năm 2020 của Chính phủ quy định về thành lập, tổ chức lại, giải thể đơn vị sự nghiệp công lập;

Căn cứ Thông tư số 23/2021/TT-BGDĐT ngày 30 tháng 8 năm 2021 của Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Quy chế tuyển sinh và đào tạo trình độ thạc sĩ;

Căn cứ Quyết định số 1543/QĐ-ĐHSPHN2 ngày 26 tháng 7 năm 2023 của Hiệu trưởng Trường ĐHSP Hà Nội 2 ban hành Quy định tuyển sinh và đào tạo trình độ thạc sĩ ở Trường ĐHSP Hà Nội 2.

Theo đề nghị của Trưởng phòng Đào tạo.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành Đề án tuyển sinh đào tạo trình độ thạc sĩ năm 2025 của Trường ĐHSP Hà Nội 2.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Điều 2. Hội đồng tuyển sinh đào tạo trình độ thạc sĩ năm 2025, Trưởng các đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Bộ Giáo dục và Đào tạo (để b/c);
- Như Điều 3;
- Lưu: TC-HC, ĐT [5].

KT. HIỆU TRƯỞNG
PHÓ HIỆU TRƯỞNG

TRƯỜNG ĐẠI HỌC SƯ PHẠM HÀ NỘI 2

Trịnh Đình Vinh

BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
TRƯỜNG ĐHSP HÀ NỘI 2

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

ĐỀ ÁN TUYỂN SINH ĐÀO TẠO TRÌNH ĐỘ THẠC SĨ NĂM 2025

(Kèm theo Quyết định số: 240/QĐ-ĐHSPHN2 ngày 20 tháng 02 năm 2025 của Trường ĐHSP Hà Nội 2)

I. Thông tin chung

1. Tên cở sở đào tạo:

+ Tiếng Việt: Trường Đại học Sư phạm Hà Nội 2

+ Tiếng Anh: Hanoi Pedagogical University 2

2. Mã trường: SP2

3. Địa chỉ các trụ sở (trụ sở chính và phân hiệu):

Trụ sở chính: Số 32, đường Nguyễn Văn Linh, phường Xuân Hoà, thành phố Phúc Yên, tỉnh Vĩnh Phúc.

4. Địa chỉ trang thông tin điện tử của cơ sở đào tạo: https://hpu2.edu.vn

5. Số điện thoại liên hệ tuyển sinh: 0915 14 14 39; 0919 71 51 51; 0979 12 68 66

6. Thông tin về tuyển sinh chính quy năm 2023 và năm 2024

6.1. Phương thức tuyển sinh của năm 2023, năm 2024

a) Thi tuyển

b) Xét tuyển kết hợp với thi tuyển

6.2. Điểm trúng tuyển của năm 2023, năm 2024

Ngành	Năm tuyển sinh 2023			Năm tuyển sinh 2024		
	Tổng Chỉ tiêu	Tổng số nhập học theo ngành	Điểm trúng tuyển *(thang điểm 10)*	Tổng Chỉ tiêu	Tổng số nhập học theo ngành	Điểm trúng tuyển *(thang điểm 10)*
Toán giải tích	25	25	50	33	30	60.9
Toán ứng dụng	0	0		0	0	
Khoa học máy tính	0	0		0	0	
Lý luận văn học	0	0		15	13	61.68
Ngôn ngữ Việt Nam	16	11	50	0	0	
Văn học Việt Nam	30	17	51	15	14	61.76
Sinh học thực nghiệm	17	05	53	8	8	60.64
Sinh thái học	0	0		0	0	
Vật lý lý thuyết và vật lý toán	25	13	50	12	6	75.42
Lý luận và phương pháp dạy học bộ môn Vật lý	0	0		0	0	
Giáo dục học (tiểu học)	75	66	50	75	61	71.73

Ngành	Năm tuyển sinh 2023			Năm tuyển sinh 2024		
	Tổng Chỉ tiêu	**Tổng số nhập học theo ngành**	**Điểm trúng tuyển** *(thang điểm 10)*	**Tổng Chỉ tiêu**	**Tổng số nhập học theo ngành**	**Điểm trúng tuyển** *(thang điểm 10)*
Giáo dục học (mầm non)		08	51		12	56.08
Lý luận và phương pháp dạy học bộ môn Văn và Tiếng Việt	55	13	53	65	18	56.6
Lý luận và phương pháp dạy học bộ môn Hóa học		13	51		12	56.3
Lý luận và phương pháp dạy học bộ môn GDTC					14	62.7
Quản lí giáo dục	82	82	50	110	110	53.2
Lịch sử Việt Nam	25	13	50	25	11	56.08
Tổng cộng	**350**	**266**		**358**	**309**	

7. Thông tin danh mục ngành được phép đào tạo

TT	Mã ngành	Tên ngành	Số quyết định mở ngành hoặc chuyển đổi tên ngành	Ngày tháng năm ban hành Số quyết định mở ngành hoặc chuyển đổi tên ngành	Cơ quan có thẩm quyền cho phép	Năm bắt đầu đào tạo	Năm tuyển sinh và đào tạo gần nhất
1.	8460102	Toán giải tích	Số 1942/QĐ-BGD&ĐT-SĐH	02/05/2003	Bộ Giáo dục và Đào tạo	2004	2024
2.	8460112	Toán ứng dụng	Số 5425/QĐ-BGD&ĐT	05/12/2012	Bộ Giáo dục và Đào tạo	2013	2021
3.	8220120	Lý luận văn học	Số 3684/QĐ-BGD&ĐT	12/07/2007	Bộ Giáo dục và Đào tạo	2008	2024
4.	8420114	Sinh học thực nghiệm	Số 1942/QĐ-BGD&ĐT	06/10/2005	Bộ Giáo dục và Đào tạo	2006	2024
5.	8420120	Sinh thái học	Số 3276/QĐ-BGDĐT	10/08/2010	Bộ Giáo dục và Đào tạo	2011	2022
6.	8480101	Khoa học máy tính	Số 555/QĐ-BGDĐT	29/01/2011	Bộ Giáo dục và Đào tạo	2011	2022
7.	8140111	Lý luận và phương pháp dạy học bộ môn Vật lý	Số 3348/QĐ-BGD&ĐT-ĐH&SĐH	21/06/2004	Bộ Giáo dục và Đào tạo	2005	2022
8.	8440103	Vật lý lý thuyết và vật lý toán	Số 3684/QĐ-BGDĐT	12/07/2007	Bộ Giáo dục và Đào tạo	2008	2024
9.	8140114	Quản lý giáo dục	Số 1371/QĐ-BGD&ĐT	16/04/2013	Bộ Giáo dục và Đào tạo	2013	2024
10.	8140101	Giáo dục học (mầm non)	Số 3114/QĐ-BGD&ĐT	20/08/2014	Bộ Giáo dục và Đào tạo	2015	2024

11.	8140101	Giáo dục học (tiểu học)	Số 1332/QĐ-BGD&ĐT-ĐH&SĐH	15/03/2004	Bộ Giáo dục và Đào tạo	2004	2024
12.	8140111	Lý luận và phương pháp dạy học bộ môn Văn và Tiếng Việt	Số 3114/QĐ-BGD&ĐT	20/08/2014	Bộ Giáo dục và Đào tạo	2015	2024
13.	8140111	Lý luận và phương pháp dạy học bộ môn Hóa học	Số 1266/QĐ-BGD&ĐT	16/04/2015	Bộ Giáo dục và Đào tạo	2015	2024
14.	8220121	Văn học Việt Nam	Số 1266/QĐ-BGD&ĐT	16/04/2015	Bộ Giáo dục và Đào tạo	2015	2024
15.	8220102	Ngôn ngữ Việt Nam	Số 6238/QĐ-BGD&ĐT	30/12/2016	Bộ Giáo dục và Đào tạo	2017	2021
16.	8229013	Lịch sử Việt Nam	Số 171/QĐ-ĐHSPHN2	07/02/2023	Trường ĐHSP Hà Nội 2	2023	2024
17.	8140111	Lý luận và phương pháp dạy học bộ môn Giáo dục Thể chất	Số 11/QĐ-ĐHSPHN2	17/01/2024	Trường ĐHSP Hà Nội 2	2024	2024
18.	8140111	Lý luận và phương pháp dạy học bộ môn Tiếng Anh (dự kiến)			Trường ĐHSP Hà Nội 2	2025	2025
19.	8140111	Lý luận và phương pháp dạy học bộ môn Toán (dự kiến)			Trường ĐHSP Hà Nội 2	2025	2025

8. Điều kiện đảm bảo chất lượng

- Phụ lục 1.

- Đường link công khai các điều kiện đảm bảo chất lượng trên trang thông tin điện tử của Trường: https://cteqa.hpu2.edu.vn

9. Đường link công khai Đề án tuyển sinh trên trang thông tin điện tử của Trường: http//tuyensinh.hpu2.edu.vn

10. Đường link công khai Quy chế tuyển sinh của Trường trên trang thông tin điện tử của Trường: http//tuyensinh.hpu2.edu.vn

11. Đường link công khai Quy chế thi tuyển sinh của Trường trên trang thông tin điện tử của Trường: http//tuyensinh.hpu2.edu.vn

II. Các thông tin tuyển sinh

1. Đối tượng, phạm vi tuyển sinh

Người dự tuyển là công dân Việt Nam hoặc người nước ngoài cần thỏa mãn các điều kiện sau đây:

a) Đã tốt nghiệp hoặc đã đủ điều kiện công nhận tốt nghiệp đại học (hoặc trình độ tương đương trở lên) ngành phù hợp; đối với chương trình định hướng nghiên cứu yêu cầu hạng tốt nghiệp từ khá trở lên hoặc có công bố khoa học liên quan đến lĩnh vực sẽ học tập, nghiên cứu;

Bằng tốt nghiệp đại học ngành gần với ngành đăng ký dự thi phải học bổ sung kiến thức (Phụ lục 2).

b) Có năng lực ngoại ngữ từ Bậc 3 trở lên theo Khung năng lực ngoại ngữ 6 bậc dùng cho Việt Nam:

- Bằng tốt nghiệp trình độ đại học trở lên ngành ngôn ngữ nước ngoài; hoặc bằng tốt nghiệp trình độ đại học trở lên mà chương trình được thực hiện chủ yếu bằng ngôn ngữ nước ngoài;

- Bằng tốt nghiệp trình độ đại học trở lên do Trường ĐHSP Hà Nội 2 cấp trong thời gian không quá 02 năm mà chuẩn đầu ra của chương trình đã đáp ứng yêu cầu ngoại ngữ đạt trình độ Bậc 3 trở lên theo Khung năng lực ngoại ngữ 6 bậc dùng cho Việt Nam;

- Một trong các văn bằng hoặc chứng chỉ ngoại ngữ đạt trình độ tương đương Bậc 3 trở lên theo Khung năng lực ngoại ngữ 6 bậc dùng cho Việt Nam hoặc các chứng chỉ tương đương khác do Bộ Giáo dục và Đào tạo công bố, còn đủ thời gian 02 năm tính đến ngày đăng ký dự tuyển (Phụ lục 3).

c) Người dự tuyển là công dân nước ngoài nếu đăng ký theo học các chương trình đào tạo thạc sĩ bằng tiếng Việt phải đạt trình độ tiếng Việt từ Bậc 4 trở lên theo Khung năng lực tiếng Việt dùng cho người nước ngoài hoặc đã tốt nghiệp đại học (hoặc trình độ tương đương trở lên) mà chương trình đào tạo được giảng dạy bằng tiếng Việt; đáp ứng yêu cầu về ngoại ngữ thứ hai theo quy định của Trường ĐHSP Hà Nội 2 (nếu có).

2. Phương thức tuyển sinh

Nhà trường sử dụng các phương thức tuyển sinh sau đây:

1.2.1. Xét tuyển đối với người dự tuyển có đầy đủ văn bằng, chứng chỉ đáp ứng điều kiện đầu vào của chuẩn chương trình đào tạo.

1.2.2. Thi tuyển kết hợp xét tuyển đối với người dự tuyển chưa đáp ứng đầy đủ các văn bằng, chứng chỉ theo điều kiện đầu vào của chuẩn chương trình đào tạo; cụ thể:

- Môn Tiếng Anh (đối với thí sinh đăng ký học ngoại ngữ Tiếng Anh trong quá trình đào tạo nếu trúng tuyển) thi theo định dạng đề thi Bậc 3 theo Khung năng lực ngoại ngữ 6 bậc dùng cho Việt Nam;
- Môn Tiếng Trung Quốc (đối với thí sinh đăng ký học ngoại ngữ Tiếng Trung Quốc trong quá trình đào tạo nếu trúng tuyển) thi theo định dạng đề thi HSK3;

3. Nguyên tắc xét tuyển

a) Chứng chỉ/điểm thi môn Tiếng Anh, Tiếng Trung Quốc là điều kiện cần để xét tuyển.

b) Điểm xét tuyển (ĐXT) đối với ngành đào tạo định hướng nghiên cứu:

+ ***Điểm kết quả học tập bậc đại học*** (tối đa 90 điểm)

Điểm kết quả học tập bậc đại học (ĐHT) được tính dựa vào điểm trung bình chung học tập bậc đại học (TBCHT) theo thang điểm 10 (tính đến hai chữ số thập phân). Cụ thể:

- Người dự tuyển ngành phù hợp: điểm TBCHT là điểm trung bình chung kết quả học tập toàn khóa học.
- Người dự tuyển phải học bổ sung kiến thức: Điểm TBCHT bao gồm điểm trung bình chung học tập bậc đại học (TBĐH) cộng với điểm trung bình chung các học phần bổ sung (HPBS) có tính trọng số tín chỉ. Kết quả tính điểm TBCHT như sau:

$$TBCHT = (TBĐH + HPBS)/2$$

Điểm kết quả học tập bậc đại học được tính theo công thức

$$ĐHT = k*TBCHT$$

trong đó k = 9 nếu người dự tuyển tốt nghiệp đại học các chương trình đào tạo từ 130 tín chỉ trở lên, k = 8 nếu người dự tuyển tốt nghiệp đại học các chương trình đào tạo dưới 130 tín chỉ.

+ ***Điểm nghiên cứu khoa học*** (tối đa 10 điểm)

Điểm nghiên cứu khoa học (ĐKH) được tính theo các tiêu chí sau:

- Đoạt giải nhất, nhì, ba các kỳ thi Olympic sinh viên toàn quốc: tối đa 10 điểm
- Đoạt giải nhất, nhì, ba các kỳ thi sinh viên nghiên cứu khoa học cấp Bộ: tối đa 10 điểm
- Đoạt giải nhất, nhì, ba các kỳ thi sinh viên nghiên cứu khoa học của Trường ĐHSP Hà Nội 2: tối đa 5 điểm
- Có công bố khoa học liên quan đến ngành dự tuyển: tối đa 10 điểm

Lưu ý:

- ĐKH là bắt buộc đối với người dự tuyển tốt nghiệp đại học dưới hạng Khá.
- Tiểu ban chuyên môn trực thuộc Hội đồng tuyển sinh đào tạo trình độ thạc sĩ của Nhà trường sẽ đánh giá, cho điểm;

+) ***Điểm ưu tiên*** (tối đa 10 điểm theo thang điểm 100)

+) ***Điểm xét tuyển*** (ĐXT)

ĐXT = ĐHT + ĐKH + ĐƯT

c) Điểm xét tuyển (ĐXT) đối với ngành đào tạo định hướng ứng dụng:

Những ngành đào tạo theo định hướng ứng dụng, điểm xét tuyển bao gồm điểm học tập và điểm ưu tiên tính theo công thức ở mục b.

ĐXT = ĐHT + ĐƯT

d) Nguyên tắc xét tuyển

- Lấy điểm từ cao xuống thấp đến khi đủ chỉ tiêu; người dự tuyển trúng tuyển có điểm xét tuyển không dưới 50% điểm tối đa (không tính điểm ưu tiên).

- Trường hợp người dự tuyển cuối cùng có điểm bằng nhau thì sử dụng tiêu chí phụ theo thứ tự ưu tiên như sau: Thí sinh là nữ ưu tiên theo quy định tại khoản 4, Điều 16 Nghị định 48/2009/NĐ-CP ngày 19/5/2009 của Chính phủ quy định về các biện pháp bảo đảm bình đẳng giới; Điểm trung bình tích luỹ/trung bình chung học tập ở bậc đại học.

4. Chỉ tiêu tuyển sinh

TT	Ngành đào tạo	Mã ngành	Chương trình đào tạo		Chỉ tiêu tuyển sinh đợt 1 năm 2025 (dự kiến)
			Định hướng nghiên cứu	Định hướng ứng dụng	
1.	Lý luận và phương pháp dạy học bộ môn Hóa học	8140111		X	130
2.	Lý luận và phương pháp dạy học bộ môn Văn và Tiếng Việt	8140111		X	
3.	Lý luận và phương pháp dạy học bộ môn Tiếng Anh	8140111		X	
4.	Lý luận và phương pháp dạy học bộ môn Toán	8140111		X	
5.	Quản lý giáo dục	8140114		X	100
6.	Giáo dục học (tiểu học; mầm non)	8140101		X	85
7.	Toán giải tích	8460102	X		50
8.	Sinh học thực nghiệm	8420114	X		35
9.	Vật lý lý thuyết và Vật lý toán	8440103	X		35
10.	Lý luận văn học	8220120	X		30
11.	Văn học Việt Nam	8220121	X		45
12.	Lịch sử Việt Nam	8229013	X		35
	Tổng				**545**

5. Dạng thức và thời gian làm bài thi

- Môn Tiếng Anh thi theo định dạng đề thi Bậc 3 theo Khung năng lực ngoại ngữ 6 bậc dùng cho Việt Nam.

- Môn Tiếng Trung Quốc thi theo định dạng đề thi HSK3.

- Trong trường hợp đặc biệt, Nhà trường có thể tổ chức thi theo hình thức trực tuyến.

6. Hồ sơ đăng ký dự tuyển bao gồm

a) Giấy chứng nhận đối tượng ưu tiên (nếu có):

- Con đẻ của người hoạt động kháng chiến bị nhiễm chất độc hoá học, được ủy ban nhân dân cấp tỉnh công nhận bị dị dạng, dị tật, suy giảm khả năng tự lực trong sinh hoạt, học tập do hậu quả của chất độc hoá học.

- Người dân tộc thiểu số có hộ khẩu thường trú từ 2 năm trở lên tại các địa phương thuộc Khu vực 1 (được quy định trong Quy chế tuyển sinh đại học hệ chính quy hiện hành);

- Anh hùng lực lượng vũ trang, anh hùng lao động;

- Con liệt sĩ;

- Thương binh, người hưởng chính sách như thương binh;

- Người có thời gian công tác liên tục từ 24 tháng trở lên (tính đến ngày hết hạn nộp hồ sơ đăng ký dự thi) tại các địa phương được thuộc Khu vực 1 (được quy định trong Quy chế tuyển sinh đại học hệ chính quy hiện hành). Thí sinh thuộc đối tượng này phải nộp quyết định tiếp nhận công tác hoặc điều động, biệt phái công tác của cơ quan, tổ chức có thẩm quyền;

b) Phiếu đăng kí dự tuyển (Phụ lục 4);

c) Bản sao hợp lệ bằng tốt nghiệp và bảng điểm đại học;

d) Bản sao hợp lệ chứng chỉ ngoại ngữ đạt trình độ tương đương Bậc 3 trở lên theo Khung năng lực ngoại ngữ 6 bậc dùng cho Việt Nam (nếu có);

e) Sơ yếu lý lịch có xác nhận của cơ quan quản lý nhân sự (đối với người đã có việc làm), chính quyền địa phương nơi cư trú (đối với thí sinh tự do) có dán ảnh và đóng dấu giáp lai;

f) Công văn cử đi dự thi của cơ quan quản lý nhân sự đối với những người đã có việc làm;

g) Giấy chứng nhận đủ sức khoẻ để học tập của bệnh viện đa khoa trong thời hạn 6 tháng tính đến ngày nộp hồ sơ;

h) Bản sao hợp lệ các quyết định tuyển dụng, bổ nhiệm hoặc hợp đồng lao động dài hạn hoặc giấy xác nhận đủ thời gian kinh nghiệm làm việc chuyên môn, quản lý để chứng nhận thâm niên công tác;

i) Quyết định điều động hoặc biệt phái công tác (nếu có);

j) Chứng nhận đã học bổ sung kiến thức (nếu có);

k) Bốn (04) ảnh cỡ 3x4, sau ảnh ghi rõ họ tên, ngày sinh, ngành đăng kí dự thi;

l) Hai phong bì có dán tem, ghi địa chỉ, số điện thoại cần gửi đến cho người dự tuyển;

m) Minh chứng kết quả nghiên cứu khoa học đối với thí sinh dự tuyển các ngành đào tạo định hướng nghiên cứu (nếu có).

Hồ sơ đăng ký dự thi người dự tuyển có thể nhận miễn phí tại Phòng Đào tạo hoặc tải về tại http://tuyensinh.hpu2.edu.vn.

7. Các thông tin cần thiết khác để thí sinh ĐKXT vào các ngành của trường

7.1. Tổ chức tuyển sinh

Kế hoạch cụ thể sẽ được thông báo trên website tuyển sinh của Nhà trường.

7.2. Lệ phí xét tuyển/thi tuyển

a) Lệ phí tuyển sinh

- Đăng kí dự tuyển: 150.000 đ/thí sinh/hồ sơ;
- Lệ phí thi: Theo quy định hiện hành.

b) Hình thức nộp lệ phí:

- Thí sinh nộp lệ phí bằng cách chuyển khoản:

+ Số tài khoản: 4260276664, Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam - Chi nhánh Phúc Yên.

+ Tên đơn vị thụ hưởng: Trường ĐHSP Hà Nội 2.

+ Nội dung chuyển tiền:

[Họ và tên],[Số CCCD/CC],[Số điện thoại],[ngành đăng ký dự thi]

Ví dụ: Nguyen Van A,120000003456,LPTS-THS,0915678901,Quan ly giao duc

Lưu ý: Thí sinh không chuyển tiền từ cây ATM, ZaloPay, MoMo,...để thể hiện đầy đủ thông tin trong nội dung chuyển tiền.

7.3. Học phí dự kiến với học viên, lộ trình tăng học phí tối đa cho từng năm

Học viên phải đóng học phí hằng năm, định mức thu theo Quy định về định mức thu học phí đào tạo trình độ thạc sĩ hiện hành của Trường ĐHSP Hà Nội 2.

- Căn cứ Nghị định 81/2021/NĐ-CP quy định về cơ chế thu, quản lý học phí đối với cơ sở giáo dục thuộc hệ thống giáo dục quốc dân và chính sách miễn, giảm học phí, hỗ trợ chi phí học tập; giá dịch vụ trong lĩnh vực giáo dục, đào tạo;
- Căn cứ Nghị định số 97/2023/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2023 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 81/2021/NĐ-CP ngày 27 tháng 8 năm 2021 của Chính phủ quy định về cơ chế thu, quản lý học phí đối với cơ sở giáo dục thuộc hệ thống giáo dục quốc dân và chính sách miễn, giảm học phí, hỗ trợ chi phí học tập; giá dịch vụ trong lĩnh vực giáo dục, đào tạo;

7.4. Các thông tin khác liên quan đến công tác tuyển sinh

a) Thí sinh tự sắp xếp nơi ở trong thời gian học bổ sung kiến thức, học ôn tập, các ngày thi tuyển hoặc liên hệ với Trung tâm Nội trú của Nhà trường:

- Ông Nguyễn Mẫu Lâm, số điện thoại: 0977.642246; 0211.3863683

b) Người nhận hồ sơ, tư vấn và hỗ trợ công tác tuyển sinh

- Bà Đinh Thị Hằng Nga, số điện thoại: 0919 71 51 51

- Bà Phùng Thị Vân Anh, số điện thoại: 0979 12 68 66

Thí sinh cần chú ý các mốc thời gian học bổ sung kiến thức, học ôn tập, thi tuyển sinh được cập nhật thường xuyên trên website của Nhà trường.

Vĩnh Phúc, ngày 20 tháng 02 năm 2025

KT. HIỆU TRƯỞNG

PHÓ HIỆU TRƯỞNG

TRƯỜNG ĐẠI HỌC SƯ PHẠM HÀ NỘI 2

Trịnh Đình Vinh